

NGHỊ QUYẾT
Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN TRÃI
KHÓA XXI - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 29/4/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Nguyễn Trãi khoá I, nhiệm kỳ 2025 -2030; Thông báo số 232-TB/ĐU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương dự kiến danh mục các dự án được thực hiện thủ tục đầu tư năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã Nguyễn Trãi: Số 181/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 về kế hoạch đầu tư công năm 2026; số 14/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Nguyễn Trãi; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-BKTNS ngày 13/5/2026 của Ban Kinh tế-Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 như sau:

1. Phân bổ bổ sung số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết cho 02 dự án (Nguồn thu sử dụng đất năm 2026 chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết 181/NQ-HĐND): 200 triệu đồng.

2. Bổ sung vào kế hoạch đầu tư công năm 2026: 58 dự án với tổng số vốn: 28.351 triệu đồng, trong đó:

- 53 dự án hoàn thành với tổng số vốn: 8.269 triệu đồng, cụ thể:

+ 05 dự án từ Nguồn vốn Ngân sách tỉnh: 4.413 triệu đồng

- + 48 dự án từ Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025: 3.856 triệu đồng
- 5 dự án chuyển tiếp với tổng số vốn: 20.082 triệu đồng từ Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo)

3. Bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2026: 75 dự án. Trong đó:

- Danh mục dự án hoàn thành: 54 dự án
- Danh mục dự án chuyển tiếp: 21 dự án

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo)

4. Dự kiến danh mục dự án được thực hiện thủ tục đầu tư trong năm 2026 đối với 63 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến: 488.750 triệu đồng cho 05 lĩnh vực, cụ thể:

- Lĩnh vực Giao thông-Xây dựng: 43 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến: 364.350 triệu đồng.
- Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: 04 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến: 45.900 triệu đồng.
- Lĩnh vực Giáo dục: 01 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến: 22.000 triệu đồng.
- Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao: 08 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến: 32.700 triệu đồng.
- Lĩnh vực KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thông tin truyền thông: 07 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến: 23.800 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo)

5. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau bổ sung:

Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau bổ sung là 657.261 triệu đồng, trong đó:

- * Nguồn vốn Ngân sách tỉnh: 133.323 triệu đồng
- * Nguồn vốn Ngân sách xã: 523.938 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với đảm bảo chất lượng công trình, dự án.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại vị trí đã được phê duyệt để có nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình đã được giao kế hoạch vốn.



- Các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngay khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm; thực hiện phê duyệt quyết toán theo đúng quy định của Luật.

- Đối với danh mục các dự án dự kiến chuẩn bị đầu tư: thực hiện khảo sát kỹ lưỡng hiện trạng từng dự án; hồ sơ quyết toán các công trình của huyện cũ, xã cũ trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư để tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí nguồn lực, đảm bảo hiệu quả đầu tư công.

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, phê duyệt dự án làm căn cứ phân bổ số vốn còn lại chưa được phân bổ chi tiết đảm bảo theo Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ đầu tư công năm 2026; quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; thực hiện giải ngân các công trình, dự án đảm bảo 100% kế hoạch vốn được giao năm 2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XXI - kỳ họp thứ Hai nhất trí thông qua ngày 15/5/2026 và có hiệu lực từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các thôn, ấp;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Dương Tuấn Kiệt



(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 /5/2026 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG		415,485,000,000	28,551,000,000	4,413,000,000	23,938,000,000	200,000,000
I	DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH		383,364,000,000	8,269,000,000	4,413,000,000	3,856,000,000	0
1	Cải tạo, nâng cấp ĐH.65, huyện Ân Thi (Đoạn từ Nghĩa trang Liệt sỹ xã Cẩm Ninh đến thôn Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi)	334/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	41,276,000,000	2,472,000,000	2,472,000,000		
2	Cải tạo, nâng cấp đường và kè bờ khu vực sông Kê Sặt, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2575/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	127,000,000,000	200,000,000	200,000,000		
3	Nhà văn hóa thôn Ấp Nhân Lý xã Nguyễn Trãi	405/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	4,900,000,000	866,000,000	866,000,000		
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đa Lộc (đoạn từ nhà ông Diễm đến cù Chìm thôn Văn Nhuệ)	325/QĐ-UBND ngày 6/6/2025	999,000,000	300,000,000	300,000,000		
5	Cải tạo nhà văn hóa thôn Đa Lộc	1840a/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	3,635,000,000	575,000,000	575,000,000		
6	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng xã Cẩm Ninh (đoạn từ bà Khanh qua cánh cửa miếu cánh độc cánh đồng chợ, đến nhà ông khanh đoạn 2 từ nhà ông Thắng qua cánh đồng Địa đến nhà ông Tứ)	45/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	2,000,000,000	50,000,000		50,000,000	
7	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn từ đình thôn Đồng Bạ đến ruộng HPN xã)	61/NQ-HĐND ngày 28/12/2023	6,500,000,000	100,000,000		100,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
8	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐH.65 đến giáp thôn Cổ Lễ, xã Đặng Lễ	37/NQ-HĐND ngày 28/12/2022	13,000,000,000	150,000,000		150,000,000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn cảm La, xã cảm Ninh huyện Ân thi	75/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	9,500,000,000	150,000,000		150,000,000	
10	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học và trung học cơ sở xã Cẩm ninh	74/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	5,000,000,000	100,000,000		100,000,000	
11	Trạm y tế Cẩm Ninh	50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	7,500,000,000	200,000,000		200,000,000	
12	Kê ao trước cửa di tích lịch sử Đền Nhân Vũ	118/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	4,000,000,000	100,000,000		100,000,000	
13	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho trường TH & THCS Nguyễn Trãi	119/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,319,000,000	50,000,000		50,000,000	
14	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho trường Mầm Non Nguyễn Trãi	120/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,666,000,000	50,000,000		50,000,000	
15	Nhà văn hóa thôn Mão Xuyên xã, Nguyễn Trãi.	130/NQ-HĐND, 09/10/2024	3,500,000,000	100,000,000		100,000,000	
16	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Nguyễn Trãi (đường Đa con)	62/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	1,208,000,000	8,000,000		8,000,000	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ 376 cũ nhà bà Giang ra đường 376 mới	84/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	5,000,000,000	100,000,000		100,000,000	
18	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (Đoạn 1: từ TL 376 cũ đến nhà ông Phúc, đoạn 2: từ TL 376 cũ đến nhà ông Mậu).	114/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	858,000,000	50,000,000		50,000,000	
19	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (Đoạn 1: từ TL 376 cũ đến nhà ông Trong, đoạn 2: từ TL 376 cũ đến nhà ông Chữ).	106/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,150,000,000	50,000,000		50,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
20	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý (đoạn 1 từ nhà anh Hệ đến nhà bà Quảng; đoạn 2 từ tỉnh lộ 376 cũ qua nhà văn hoá thôn đến TL 376 mới)	69/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	6,114,000,000	100,000,000		100,000,000	
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Mễ Xá (Đoạn 1: Từ đường TL 376 cũ đến khu dân cư mới thôn Mễ Xá vị trí 1; Đoạn 2: Từ đường TI 376 mới đến khu dân cư mới thôn Mễ Xá vị trí 2)	72/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	900,000,000	4,000,000		4,000,000	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn, thôn Mễ Xá (Đoạn kết nối hai khu dân cư mới thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi vị trí 1 và vị trí 2)	73/NQ-HĐND, 29/6/2023	1,050,000,000	4,000,000		4,000,000	
23	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Khanh	108/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	650,000,000	50,000,000		50,000,000	
24	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn 1 từ TL 376 cũ đến nhà bà Đức	109/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,100,000,000	50,000,000		50,000,000	
25	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Quang	116/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,100,000,000	50,000,000		50,000,000	
26	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà ông Duyên đến nhà ông Thuận Xóm 3	110/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	700,000,000	50,000,000		50,000,000	
27	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà ông Nam đến nhà ông Thông xóm 1	111/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,100,000,000	50,000,000		50,000,000	
28	Cải tạo, NC đường GTND xã Nguyễn Trãi (đoạn từ sân Đình mới đến ruộng nhà ông Thái thôn Mão Xuyên)	112/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	2,700,000,000	50,000,000		50,000,000	
29	Sửa chữa mái nhà lớp học 8 phòng và các công trình phụ trợ Trường TH & THCS Nguyễn Trãi	127/NQ-HĐND, 09/10/2025	1,000,000,000	50,000,000		50,000,000	
30	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nguyễn Trãi huyện Ân Thi	80/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	13,500,000,000	50,000,000		50,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
31	Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Nguyễn Trãi	132/NQ-HĐND ngày 09/10/2025	4,398,000,000	50,000,000		50,000,000	
32	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ nhà ông Tú qua nghĩa trang đến ĐH.61)	36C/QĐ-UBND ngày 21/03/2022	4,000,000,000	100,000,000		100,000,000	
33	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính qua công UBND xã Văn Nhuệ	112/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	10,500,000,000	150,000,000		150,000,000	
34	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1 từ nhà ông Khẩu đến ĐH.61, đoạn 2 từ nhà bà Khoa đến nhà ông Tươi)	62/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	4,160,000,000	100,000,000		100,000,000	
35	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Từ nhà ông Thi đến đường Cái Ngang thôn Văn Trạch)	63b/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	1,967,000,000	50,000,000		50,000,000	
36	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ nhà ông Bắc đến giếng đình thôn Anh Nhuệ, đoạn 2 từ nhà ông Hạnh đến nhà ông Thành thôn Anh Nhuệ)	63a/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	5,218,000,000	100,000,000		100,000,000	
37	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Từ đường giữa làng đến nhà ông Lực, từ nhà bà Phòng đến nhà bà Hiệt, từ nhà ông Phúc đến nhà ông Sòng thôn Văn Trạch)	63c/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	2,275,000,000	50,000,000		50,000,000	
38	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ xứ đồng Lều Vịt đến đường Nghĩa trang thôn Anh Nhuệ)	4875/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	1,000,000,000	40,000,000		40,000,000	
39	Đường giao thông nội đồng thôn Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ (Đoạn từ nhà ông Định đến máng nổi)	5403/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	1,000,000,000	50,000,000		50,000,000	
40	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ Quai Vạc nổi đường qua nghĩa trang thôn Văn Trạch)	4876/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	980,000,000	50,000,000		50,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
41	Cải tạo, nâng cấp đường GT NT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc (Đoạn từ nhà Bà Xíu đến nhà Ông Kiêu)	111A/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	2,418,000,000	50,000,000		50,000,000	
42	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bắc Cả, xã Đa Lộc (đoạn 1: từ ĐH.63 đến ĐH.66; đoạn 2 từ nhà Bà tiến đến nhà ông Thang; đoạn 3: Từ ĐH.63 đến nhà ông Quảng)	110A/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	3,785,000,000	100,000,000		100,000,000	
43	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc (Tuyến chính: Từ ĐH.63 gần nhà anh Thái đến nhà bà Trảng, tuyến nhánh 1: Từ ông Nhuộm đến sau đình gần nhà ông Thao, tuyến nhánh 2: Từ ông tuyển đến ông Văn)	57/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	4,500,000,000	100,000,000		100,000,000	
44	Đường GTND xã Đa Lộc, huyện Ân Thi (đoạn từ ĐH.63 giáp bà Mực đến đường bê tông sử dụng 70 quan)	214a/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3,152,000,000	200,000,000		200,000,000	
45	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Văn Nhệ, huyện Ân Thi	05/QĐ-UBND ngày 28/01/2015	1,115,000,000	50,000,000		50,000,000	
46	Chợ dân sinh xã Văn Nhệ	244/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	9,900,000,000	100,000,000		100,000,000	
47	Di chuyển, hạ ngầm đường điện 35KV GPMB phục vụ xây dựng chợ dân sinh xã Văn Nhệ	113/QĐ-UBND ngày 17/05/2024	1,400,000,000	50,000,000		50,000,000	
48	Đường giao thông nội đồng, GTNT thôn Đặng Xuyên, thôn Cỏ Lễ, thôn Thọ Hội)	340/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	21,500,000,000	250,000,000		250,000,000	
49	Đường GTNT thôn Đới Khê (đoạn 1: từ nhà ông Nam đến nhà bà Thầu, đoạn 2: từ nhà ông Bách đến cổng chùa, đoạn3: từ nhà bà Nhài đến nhà bà Thoái, đoạn4: từ bờ giếng đến nhà bà Thảo)	371/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	7,264,000,000	100,000,000		100,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
50	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đới Khê (đoạn1: từ đường nối 2 cao tốc vào khu dân cư , đoạn2: từ nhà ông Bang đến nhà ông Cộng, đoạn 3: từ nhà bà Hiền đến nhà ông Phương)	219/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	8,307,000,000	100,000,000		100,000,000	
51	Trường mầm non Đặng Lễ, hạng mục 08 phòng nhóm trẻ điểm trường thôn Nam Tri	488/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	8,600,000,000	100,000,000		100,000,000	
52	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn Ninh Thôn và các hạng mục phụ trợ khác	58/NQ-HĐND ngày 25/12/2023	1,900,000,000	50,000,000		50,000,000	
53	Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4,100,000,000	100,000,000		100,000,000	
II	DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		32,121,000,000	20,282,000,000	0	20,082,000,000	200,000,000
1	Cải tạo nâng cấp sân và các công trình phụ trợ nhà văn hóa các thôn Ấp Nhân Lý và Mễ Xá	129/NQ-HĐND ngày 09/10/2024	3,250,000,000	2,170,000,000		2,170,000,000	
2	Cải tạo nâng cấp sân và các công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Nhân Lý	133/NQ-HĐND ngày 09/10/2024	1,150,000,000	886,000,000		886,000,000	
3	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường GTNT thôn Nhân Vũ và Mễ Xá (Đoạn 1: Từ cổng nhà ông Thà đến tiếp giáp khu đấu giá 5.2ha, đoạn 2: Từ nhà bà Cài đến nhà ông Tín xóm 1)	128/NQ-HĐND ngày 09/10/2024	5,700,000,000	5,529,000,000		5,529,000,000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ cổng làng Văn Trạch đến nhà ông Vinh; Đoạn 2: Từ ĐH.61 đến sừ đồng cửa chùa thôn Hoàng Xuyên; Đoạn 3: Từ nhà ông Liên đến đường giữa làng, thôn Hoàng Xuyên)	152/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	5,800,000,000	3,203,000,000		3,203,000,000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Anh Nhuệ và thôn Văn Trạch, xã Văn Nhuệ	111/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	14,021,000,000	8,294,000,000		8,294,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			
				Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2026		
					Ngân sách tỉnh	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn tiền đất năm 2026
6	Mua sắm trang thiết bị Trường Mầm non Cẩm Ninh	106/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1,100,000,000	100,000,000			100,000,000
7	Mua sắm trang thiết bị các lớp học Trường TH&THCS Cẩm Ninh	107/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1,100,000,000	100,000,000			100,000,000



(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG		519,268,000,000	
I	DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH		384,564,000,000	
1	Cải tạo, nâng cấp ĐH.65, huyện Ân Thi (Đoạn từ Nghĩa trang Liệt sỹ xã Cẩm Ninh đến thôn Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi)	334/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	41,276,000,000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường và kè bờ khu vực sông Kê Sặt, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2575/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	127,000,000,000	
3	Nhà văn hóa thôn Ấp Nhân Lý xã Nguyễn Trãi	405/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	4,900,000,000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đa Lộc (đoạn từ nhà ông Diễm đến cù Chìm thôn Văn Nhuệ)	325/QĐ-UBND ngày 6/6/2025	999,000,000	
5	Cải tạo nhà văn hóa thôn Đa Lộc	1840a/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	3,635,000,000	
6	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng xã Cẩm Ninh (đoạn từ bà Khanh qua cánh cửa miếu cánh độc cánh đồng chợ, đến nhà ông khanh đoạn 2 từ nhà ông Thắng qua cánh đồng Địa đến nhà ông Tử)	45/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	2,000,000,000	
7	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn từ đình thôn Đồng Bàn đến ruộng HPN xã)	61/NQ-HĐND ngày 28/12/2023	6,500,000,000	
8	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐH.65 đến giáp thôn Cồ Lễ, xã Đặng Lễ	37/NQ-HĐND ngày 28/12/2022	13,000,000,000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cẩm La, xã Cẩm Ninh huyện Ân thi	75/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	9,500,000,000	
10	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học và trung học cơ sở xã Cẩm ninh	74/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	5,000,000,000	
11	Trạm y tế Cẩm Ninh	50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	7,500,000,000	
12	Kè ao trước cửa di tích lịch sử Đền Nhân Vũ	118/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	4,000,000,000	
13	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho trường TH & THCS Nguyễn Trãi	119/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,319,000,000	
14	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho trường Mầm Non Nguyễn Trãi	120/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,666,000,000	
15	Nhà văn hóa thôn Mão Xuyên xã, Nguyễn Trãi.	130/NQ-HĐND, 09/10/2024	3,500,000,000	
16	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Nguyễn Trãi (đường Đa con)	62/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	1,208,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ 376 cũ nhà bà Giang ra đường 376 mới	84/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	5,000,000,000	
18	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (Đoạn 1: từ TL 376 cũ đến nhà ông Phúc, đoạn 2: từ TL 376 cũ đến nhà ông Mậu).	114/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	858,000,000	
19	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (Đoạn 1: từ TL 376 cũ đến nhà ông Trọng, đoạn 2: từ TL 376 cũ đến nhà ông Chử).	106/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,150,000,000	
20	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý (đoạn 1 từ nhà anh Hệ đến nhà bà Quảng; đoạn 2 từ tỉnh lộ 376 cũ qua nhà văn hoá thôn đến TL 376 mới)	69/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	6,114,000,000	
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Mễ Xá (Đoạn 1: Từ đường TL 376 cũ đến khu dân cư mới thôn Mễ Xá vị trí 1; Đoạn 2: Từ đường TL 376 mới đến khu dân cư mới thôn Mễ Xá vị trí 2)	72/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	900,000,000	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn, thôn Mễ Xá (Đoạn kết nối hai khu dân cư mới thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi vị trí 1 và vị trí 2)	73/NQ-HĐND, 29/6/2023	1,050,000,000	
23	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Khanh	108/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	650,000,000	
24	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn 1 từ TL 376 cũ đến nhà bà Đức	109/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,100,000,000	
25	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Quang	116/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,100,000,000	
26	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà ông Duyên đến nhà ông Thuận Xóm 3	110/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	700,000,000	
27	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà ông Nam đến nhà ông Thông xóm 1	111/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	1,100,000,000	
28	Cải tạo, NC đường GTNT xã Nguyễn Trãi (đoạn từ sân Đình mới đến ruộng nhà ông Thái thôn Mão Xuyên)	112/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	2,700,000,000	
29	Sửa chữa mái nhà lớp học 8 phòng và các công trình phụ trợ Trường TH & THCS Nguyễn Trãi	127/NQ-HĐND, 09/10/2025	1,000,000,000	
30	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nguyễn Trãi huyện Ân Thi	80/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	13,500,000,000	
31	Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Nguyễn Trãi	132/NQ-HĐND ngày 09/10/2025	4,398,000,000	
32	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ nhà ông Tú qua nghĩa trang đến ĐH.61)	36C/QĐ-UBND ngày 21/03/2022	4,000,000,000	
33	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính qua công UBND xã Văn Nhuệ	112/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	10,500,000,000	
34	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1 từ nhà ông Khâu đến ĐH.61, đoạn 2 từ nhà bà Khoa đến nhà ông Tươi)	62/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	4,160,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
35	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Từ nhà ông Thi đến đường Cái Ngang thôn Văn Trạch)	63b/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	1,967,000,000	
36	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ nhà ông Bắc đến giếng đình thôn Anh Nhuệ, đoạn 2 từ nhà ông Hạnh đến nhà ông Thành thôn Anh Nhuệ)	63a/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	5,218,000,000	
37	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Từ đường giữa làng đến nhà ông Lục, từ nhà bà Phòng đến nhà bà Hiệt, từ nhà ông Phúc đến nhà ông Sông thôn Văn Trạch)	63c/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	2,275,000,000	
38	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ xứ đồng Lều Vịt đến đường Nghĩa trang thôn Anh Nhuệ)	4875/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	1,000,000,000	
39	Đường giao thông nội đồng thôn Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ (Đoạn từ nhà ông Định đến máng nổi)	5403/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	1,000,000,000	
40	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ Quai Vạc nối đường qua nghĩa trang thôn Văn Trạch)	4876/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	980,000,000	
41	Cải tạo, nâng cấp đường GT NT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc (Đoạn từ nhà Bà Xiu đến nhà Ông Kiêu)	111A/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	2,418,000,000	
42	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bắc Cả, xã Đa Lộc (đoạn 1: từ ĐH.63 đến ĐH.66; đoạn 2 từ nhà Bà tiến đến nhà ông Thang; đoạn 3: Từ ĐH.63 đến nhà ông Quảng)	110A/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	3,785,000,000	
43	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc (Tuyến chính: Từ ĐH.63 gần nhà anh Thái đến nhà bà Trảng, tuyến nhánh 1: Từ ông Nhuộm đến sau đình gần nhà ông Thao, tuyến nhánh 2: Từ ông tuyển đến ông Văn)	57/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	4,500,000,000	
44	Đường GTNB xã Đa Lộc, huyện Ân Thi (đoạn từ ĐH.63 giáp bà Mực đến đường bê tông sù đồng 70 quan)	214a/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3,152,000,000	
45	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	05/QĐ-UBND ngày 28/01/2015	1,115,000,000	
46	Chợ dân sinh xã Văn Nhuệ	244/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	9,900,000,000	
47	Di chuyển, hạ ngầm đường điện 35KV GPMB phục vụ xây dựng chợ dân sinh xã Văn Nhuệ	113/QĐ-UBND ngày 17/05/2024	1,400,000,000	
48	Đường giao thông nội đồng, GTNT thôn Đặng Xuyên, thôn Cổ Lễ, thôn Thọ Hội)	340/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	21,500,000,000	
49	Đường GTNT thôn Đới Khê (đoạn 1: từ nhà ông Nam đến nhà bà Thâu, đoạn 2: từ nhà ông Bách đến công chùa, đoạn3: từ nhà bà Nhài đến nhà bà Thoái, đoạn4: từ bờ giếng đến nhà bà Thảo)	371/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	7,264,000,000	



STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
50	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đới Khê (đoạn1: từ đường nối 2 cao tốc vào khu dân cư , đoạn2: từ nhà ông Bang đến nhà ông Cộng, đoạn 3: từ nhà bà Hiền đến nhà ông Phương)	219/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	8,307,000,000	
51	Trường mầm non Đặng Lễ, hạng mục 08 phòng nhóm trẻ điểm trường thôn Nam Tri	488/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	8,600,000,000	
52	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn Ninh Thôn và các hạng mục phụ trợ khác	58/NQ-HĐND ngày 25/12/2023	1,900,000,000	
53	Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4,100,000,000	
54	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ấp Nhân Lý đoạn từ nhà ông Tinh đến nhà ông Phúc	177/NQ-HĐND; 28/06/2024	1,200,000,000	
II	DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		134,704,000,000	
1	Cải tạo nâng cấp sân và các công trình phụ trợ nhà văn hóa các thôn Ấp Nhân Lý và Mỹ Xá	129/NQ-HĐND ngày 09/10/2024	3,250,000,000	
2	Cải tạo nâng cấp sân và các công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Nhân Lý	133/NQ-HĐND ngày 09/10/2024	1,150,000,000	
3	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường GTNT thôn Nhân Vũ và Mỹ Xá (Đoạn 1: Từ cổng nhà ông Thả đến tiếp giáp khu đầu giá 5.2ha, đoạn 2: Từ nhà bà Cải đến nhà ông Tín xóm 1)	128/NQ-HĐND ngày 09/10/2024	5,700,000,000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ cổng làng Văn Trạch đến nhà ông Vinh; Đoạn 2: Từ ĐH.61 đến sù đồng cửa chùa thôn Hoàng Xuyên; Đoạn 3: Từ nhà ông Liên đến đường giữa làng, thôn Hoàng Xuyên)	152/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	5,800,000,000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Anh Nhuệ và thôn Văn Trạch, xã Văn Nhuệ	111/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	14,021,000,000	
6	Mua sắm trang thiết bị Trường Mầm non Cẩm Ninh	106/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1,100,000,000	
7	Mua sắm trang thiết bị các lớp học Trường TH&THCS Cẩm Ninh	107/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1,100,000,000	
8	Công trình duy tu, sửa chữa bảo dưỡng đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn từ nhà ông Nhắc đến Cầu Chàng) thôn La Chàng	101 /NQ-HĐND ngày 27/12/2024	8,000,000,000	
9	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lã Xá, xã Cẩm Ninh (Đoạn 1 từ cửa Đình đến nhà ông Bắc; Đoạn 2 từ nhà ông Ba đến nhà ông Tư; Đoạn 3 từ nhà ông Minh đến nhà ông Tinh)	104/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	3,000,000,000	
10	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn La Chàng, xã Cẩm Ninh (Đoạn 1 từ nhà ông Mão đến nhà ông Miến; Đoạn 2 từ nhà ông Khanh đến nhà ông Điệp)	105/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	2,200,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn 1 từ cổng làng văn hóa thôn Ninh thôn đến trạm Bơm thôn Ninh thôn, đoạn 2 từ cổng làng văn hóa thôn Ninh Thôn đi đường chùa cũ, đoạn 3 từ trạm bơm thôn Ninh Thôn đến ngã 3 đường vào đồng phân, đoạn 4 từ cử đồng kênh đến ngã 3 nhà ông Tài)	60/NQ-HĐND ngày 28/12/2023	14,950,000,000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà anh Tín xóm 1 đến nhà anh Lệ xóm 3	43/NQ-HĐND ngày 29/6/2022	10,100,000,000	
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nhân Lý, Ấp Nhân Lý và Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi (đoạn 1: Từ nhà văn hóa Nhân Lý đến xóm 1 thôn Mễ Xá; đoạn 2 từ sau nhà ông Giồng đến đường trục ngang; đoạn 3 từ đường Thông đến nhà bà Kiêm thôn Ấp Nhân Lý; đoạn 4 Từ nhà ông Khoái lên bờ sông thôn Nhân Vũ; đoạn 5 từ nhà ông Hiện đến đống 1 Quan Ta, đoạn từ nhà ông Tuynh đến nhà ông Ngộ thôn Mão Xuyên)	477/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	8,118,000,000	
14	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ và thôn Mễ Xá xã Nguyễn Trãi (đoạn 1 từ nhà bà Tập đến cầu hai thanh đường Vẫy; đoạn 2 từ sau nhà thờ họ Cù đến nhà ông Bội; đoạn 3 từ nhà anh Chính đến nhà bà Tân; đoạn 4 thôn Mễ Xá từ TL 376 cũ đến nhà thờ họ Nguyễn xóm 3; đoạn 5 thôn Mễ Xá từ TL 376 cũ đến sân kho xóm 2 và đoạn nhánh từ nhà ông Khai đến nhà ông Dư xóm 2)	476/QĐ-UBND ngày 11/11/2025	8,932,000,000	
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đông Bàn, xã Cẩm Ninh	QĐ 3360/QĐ-UBND ngày 26/05/2025	5,000,000,000	
16	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Cẩm Ninh	2725/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	11,048,000,000	
17	Cải tạo nhà văn hóa thôn Đa Lộc	119/QĐ-UBND ngày 29/02/2025	3,635,000,000	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Đa Lộc (Đoạn 1: Từ ruộng nhà ông Ban đến ruộng nhà ông Hùng thôn Trắc Điện; Đoạn 2: Từ nhà ông Mai đến nhà bà Tuyền thôn Hoàng Xuyên, xã Đa Lộc)	73/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	11,300,000,000	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Xuyên (Đoạn từ nhà bà Kỳ đường ĐH 61 đến cổng làng thôn Hoàng Xuyên, xã Đa Lộc)	72/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	7,500,000,000	
20	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn 1 từ đường liên xã đến nhà bác quyền, đoạn 2 từ nhà tỉnh sưu đến nhà Giang Tuyền)	42C/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	4,200,000,000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đa Lộc (Đoạn từ nhà ông Tư đến nhà ông Duẩn thôn Văn Nhuệ)	523a/QĐ-UBND; 23/2/2026	4,600,000,000	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐƯỢC THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/5/2026 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
	DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2026 (100% VỐN XÃ)			488,750			63
I	Lĩnh vực Giao thông - Xây dựng			364,350			43
1	Đường trục chính của xã			209,700			3
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.67 (đường 200 cũ) (đoạn qua địa phận xã Nguyễn Trãi)	- Hiện trạng đường áp phan đã xuống cấp. Chiều rộng mặt đường B=5,5m - Chiều dài tuyến khoảng L=3Km - Chiều dài rãnh thoát nước hiện trạng tính từ điểm đầu tuyến (Công ty May Minh Anh) đến giáp xã Hồng Quang): + Rãnh bên phải tuyến: L= 1.079m + Rãnh bên trái tuyến: L=1.794m - Phạm vi mặt bằng hiện trạng rộng B=9-10m	- Mở rộng chiều rộng mặt đường lên B_{mặt} = 7m và làm áp phan - Bổ sung hoàn thiện nốt hệ thống thoát nước 2 bên đường còn lại chưa làm - Cải tạo, nâng cấp công trình trên tuyến - Bỏ vỉa block lát vỉa hè theo độ rộng mặt bằng hiện trạng, - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	145,000	Năm 2026		
1.2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.65 địa phận xã Nguyễn Trãi đoạn từ ĐT.386 (Ngã tư Quán Bạc) đến đường Tân Phúc- Vông Phan và đoạn từ KCN Tân Á Đại Thành đến ĐH.61 (cổng Chợ Đồi)	- Hiện trạng đường bê tông xi măng chiều rộng mặt đường hiện trạng B =5m - Tổng chiều dài L=1.600m: + Đoạn 1 từ ngã ba Quán Bạc đến đường tân phúc Vông Phan: dài L=300m; + Đoạn 2 từ khu Tân Á Đại Thành đến khu dân cư dài L= 940m; + Đoạn 3 từ khu dân cư đến cổng Chợ Đồi dài L= 360m, đã có rãnh thoát nước phía dân cư	- Mở rộng lòng đường, mặt đường làm áp phan + Đoạn 1 từ ngã ba Quán Bạc đến đường tân phúc Vông Phan: chiều rộng mặt đường B = 7m + Đoạn 2 từ khu Tân Á Đại Thành đến khu dân cư: chiều rộng mặt đường B = 9m + Đoạn 3 từ khu dân cư đến cổng Chợ Đồi: chiều rộng mặt đường B = 7m - Kè gia cố mở rộng nền đường về phía ruộng bằng tường trọng lực - Hoàn thiện hệ thống thoát nước các đoạn qua khu dân cư - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời.	46,000	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
1.3	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.65 (Đoạn từ giao với đường ĐH.60 đến nghĩa trang Liệt Sỹ Cẩm Ninh)	- Hiện trạng đường BTXM rộng B=7m đã xuống cấp, bị nứt gãy, - Chiều dài tuyến L=1.250m	- Làm áp phan, chiều rộng mặt đường B _{mặt} = 7m - Làm rãnh thoát nước đoạn trong khu dân cư - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời.	18,700	Năm 2026		
2	Đường trục các thôn			92,550			12
2.1	Thôn Anh Nhuệ						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường GNNT thôn Anh Nhuệ đoạn từ ĐH 65 qua Chùa đến nhà ông Quyết)	- Hiện trạng đường bê tông xuống cấp chiều rộng mặt đường B= 2,5m - Chiều dài tuyến L= 430m	- Mở rộng mặt đường làm BTXM với chiều rộng mặt đường B _{mặt} = 4m - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đoạn qua Chùa	1,800	Năm 2026		
2.2	Thôn Văn Trạch						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Văn Trạch (đoạn từ Ủy ban xã Nguyễn Trãi đến ĐH.61)	- Hiện trạng đường bê tông xi măng rộng B=5m; Chiều rộng mặt bằng giữa hai chân mái ta luy của đường B= 8,5m - Chiều dài tuyến L= 1,1Km	- Mở rộng mặt đường và làm áp phan: Chiều rộng mặt đường B _{mặt} = 7m - Kè mở rộng nền đường trong phạm vi mặt bằng giữa hai chân mái ta luy của đường bằng tường trọng lực - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	18,500	Năm 2026		
2.3	Thôn Văn Nhuệ						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Văn Nhuệ (đoạn từ cụm công nghiệp Văn Nhuệ đến nhà ông Tươi)	- Đoạn từ cụm công nghiệp Văn Nhuệ vào đến đầu khu dân cư bề rộng mặt đường bê tông B=5m, Chiều rộng mặt bằng giữa hai chân mái ta luy của đường B= 9m - Đoạn trong khu dân cư (Qua nhà văn hóa đến nhà ông Tươi): Chiều rộng mặt đường bê tông rộng B=4m, đã có rãnh thoát nước - Chiều dài tuyến L=920m	- Mở rộng mặt đường và làm áp phan: + Đoạn từ cụm công nghiệp Văn Nhuệ vào đến đầu khu dân cư bề rộng mặt đường B=7m; Kè gia cố mở rộng nền đường trong phạm vi mặt bằng giữa hai chân mái ta luy của đường bằng tường trọng lực - Đoạn trong khu dân cư (Qua nhà văn hóa đến nhà ông Dương): Chiều rộng mặt đường rộng B=5m, làm hố ga thu nước mặt - Lắp đặt điện chiếu sáng	7,000	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
2.4	Ấp Tân Dân						1
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT trục chính ấp Tân Dân (đoạn từ ĐT.386 đến đường di dân)	- Đường bê tông cũ, chiều rộng mặt đường B=4m thấp trũng - Chưa có rãnh thoát nước - Chiều dài tuyến L=200m	- Làm đường Ấp phan với chiều rộng mặt đường B=4m - Xây dựng rãnh thoát nước kết hợp hồ ga thu nước mặt - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	1,700	Năm 2026		
2.5	Thôn Đa Lộc						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn (đường trục chính: đoạn 1 từ nhà ông Đồng (ĐT.386) đến nhà cô Mẽ; Đoạn 2 từ nhà bà Hạp (giáp ĐH.63) đến nhà ông Thượng; Đoạn 3 từ nhà ông Cát (ĐH.63) đến Đình Đa Lộc)	Hiện trạng là đường bê tông chiều rộng mặt B = 4m, Đã có rãnh thoát nước - Tổng chiều dài tuyến = 1.420m	- Mở rộng mặt đường và làm áp phan: Chiều rộng mặt đường Bmặt = 5m, kết hợp hồ ga thu nước mặt - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	15,000	Năm 2026		
2.6	Thôn Cựu Thị						1

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
1	Cải tạo, nâng cấp Đường GTNT thôn Cựu Thị (Đoạn 1: Từ nhà văn hóa thôn đến nhà bà Vân; đoạn 2: Từ ĐT 386 đến ngã 3 nhà ông Cách)	- Hiện trạng + Đoạn 1: Từ nhà văn hóa thôn đến nhà bà Vân: chiều rộng mặt đường bê tông B= 3m và chưa có rãnh thoát nước, chiều rộng phạm vi mặt bằng hiện trạng B=5m + Đoạn 2 Từ ĐT 386 đến ngã 3 nhà ông Cách: chiều rộng mặt đường bê tông B= 3m và chưa có rãnh thoát nước, chiều rộng phạm vi mặt bằng hiện trạng B=8m - Tổng chiều dài tuyến L= 970m	- Mở rộng mặt đường làm áp phan: Chiều rộng mặt đường theo mặt bằng hiện trạng Bmặt <= 5m - Xây dựng rãnh thoát nước - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	7,500	Năm 2026		
2.7	Thôn Bắc Cã						1
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Bắc Cã (Đoạn 1 từ nhà ông Đặng đến nhà bà Lại; đoạn 2 từ nhà ông Tâm đến nhà Bà Thủy)	- Hiện trạng bề tông cũ, bị thấp thấp trũng thường xuyên ngập nước - Chưa có rãnh thoát nước - Chiều rộng mặt đường B=3-4m - Chiều dài tuyến L=300m	- Mở rộng mặt đường làm áp phan chiều rộng mặt đường B= 4m - Xây dựng rãnh thoát nước - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	2,400	Năm 2026		
2.8	Thôn Trắc Điền						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT (đường trục chính đoạn từ nhà anh Hùng đến nhà a Tuấn) thôn Trắc Điền	- Đường bề tông xi măng cũ, chiều rộng mặt đường Bmặt = 5m, chưa có rãnh thoát nước - Chiều dài L= 1.200m	- Làm áp phan với chiều rộng mặt đường B=5m, kết nối với tuyến đường từ ĐT.386 đến nhà ông Phan thôn Trắc Điền đã được đầu tư áp phan - Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước và hố gas thu nước mặt - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	13,200	Năm 2026		
2.9	Thôn Bình Nguyên						1

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bình Nguyên (Đoạn 1: từ nhà bà Thắm đến nhà ông Hữu; Đoạn 2 từ nhà ông Lợi đến nhà ông Thuận)	Hiện trạng - Đoạn 1: Từ nhà bà Thắm đến nhà ông Hữu; Chiều dài tuyến L= 250m; Chiều rộng mặt đường bê tông B=3m thấp trung không có rãnh thoát nước, chiều rộng mặt bằng hiện trạng tuyến đường B=5m - Đoạn 2 Từ nhà ông Lợi đến nhà ông Thuận chiều dài tuyến L =260m. Chiều rộng mặt đường bê tông B=2m thấp trung không có rãnh thoát nước, chiều rộng mặt bằng hiện trạng tuyến đường B=5m	- Chiều dài tuyến L= 510m - Làm Áp phan Mở rộng mặt đường với chiều rộng mặt đường B=5m - Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước và hồ ga thu nước mặt - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	6,050			
2.10	Ấp Nhân Lý						1
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT trục chính ấp Nhân Lý (đoạn 1: Từ nhà bà Đầu đến nhà bà Liễu; đoạn 2: từ nhà ông Tánh đến nhà bà Kiêm)	- Chiều dài tuyến L=866m - Mặt đường bê tông rộng 3,5m, có rãnh thoát nước - Mặt bằng hiện trạng B=5m	- Mở rộng mặt đường làm áp phan với chiều rộng mặt đường B=5m kết hợp hồ ga thu nước mặt - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	7,900	Năm 2026		
2.11	Thôn La Chàng						1
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn La Chàng (đoạn Từ nhà ông Hình đến nhà ông Vinh)	- Hiện trạng mặt đường bê tông xi măng nứt gãy, thấp trung, chiều rộng mặt đường B=1,8m - Chiều rộng mặt bằng hiện trạng tuyến đường B=3m - Chưa có hệ thống rãnh thoát nước - Chiều dài tuyến L= 230m	- Mở rộng mặt đường làm áp phan với chiều rộng mặt đường B=3m, kết nối trực tiếp với tuyến đường từ ĐH 65 di thôn Cổ Lễ đã được đầu tư áp phan - Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước kết hợp hồ ga thu nước mặt	1,600			
2.12	Thôn Cổ Lễ						1

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
1	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính từ thôn Cổ Lễ đến thôn La Chàng	-Đoạn 1: hiện trạng là đường bê tông cũ trong khu dân cư chiều rộng mặt đường B=4m có rãnh thoát nước, chiều rộng mặt bằng hiện trạng B=5m. Chiều dài tuyến L=470m - Đoạn 2: hiện trạng là đường bê tông cũ (đường sang thôn La Chàng) chiều rộng mặt đường B=3,5m. Chiều rộng phạm vi mặt bằng giữa hai chân mái ta luy đường B= 5,5m. Chiều dài tuyến L=430m	- Mở rộng mặt đường làm áp phan với chiều rộng mặt đường B=5m - Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời - Tổng chiều dài tuyến L=900m	9,900	Năm 2026		
3	Các tuyến nhánh trong thôn, ngõ xóm			2,800			2
3.1	Thôn Văn Trạch						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Văn Trạch đoạn 1: từ nhà ông Thích đến nhà ông Nghiệp, đoạn 2: từ nhà ông Tạ đến nhà ông Thức; đoạn 3: từ nhà ông Đênh đến nhà ông Đại và đoạn nhà ông Muộn	Hiện trạng đường bê tông chiều rộng mặt đường B=3m, bị nứt vỡ, xuống cấp và không có rãnh thoát nước, thường xuyên bị ngập úng	- Làm đường đường bê tông chiều rộng mặt đường B=3m, - Xây dựng rãnh thoát nước kết hợp hố ga thu nước mặt - Tổng chiều dài tuyến L=280m	1,200	Năm 2026		
3.2	Thôn Đặng Đình						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đặng Đình. Đoạn 1 Từ ngã 3 ao ngõ Cái đến nhà ông lang Phương; Đoạn 2 từ nhà ông lang Phương đến nhà ông Kiên; Đoạn 3 từ công nhà lang Phương đến nhà bà Nhung; Đoạn 4 từ nhà bà Hằng đến nhà ông Cao	Hiện trạng: Đoạn 1: Dài 120m, mặt đường bê tông xi măng rộng 2.6m, không có rãnh, dân tự đổ. Bề rộng đường khoảng 4m Đoạn 2: Dài 50m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3.5m, không có rãnh, dân tự đổ. Bề rộng đường khoảng 3.5m Đoạn 3: Dài 80m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3.5m, không có rãnh, dân tự đổ. Bề rộng đường khoảng 3.5m Đoạn 4: Dài 80m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3.5m, không có rãnh, dân tự đổ. Bề rộng đường khoảng 3.5m Tổng chiều dài 4 tuyến L=330m	- Tổng chiều dài tuyến L= 330m	1,600	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
4	Đường giao thông nội đồng			7,500			3
4.1	Thôn Văn Trạch						2
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNĐ thôn Văn Trạch (Đoạn từ ĐH.61 đến ruộng nhà bà Bích)	Hiện trạng đường BTXM đã xuống cấp và đường đất, mặt đường khoảng 3-3,5m	Chiều dài L= 890m; Bề tổng B= 3,5m,	4,000	Năm 2026		
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNĐ thôn Văn Trạch (Đoạn từ ĐH.61 đến ruộng nhà ông Cảnh)	- Hiện trạng đường BTXM nứt gãy, chiều rộng mặt đường B=2,5m - Chiều dài tuyến L = 280m	Làm bề tổng xi măng chiều rộng mặt đường B<=3,5m	1,300	Năm 2026		
4.2	Thôn Văn Nhụ						1
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNĐ (Đoạn từ mương nối đến ruộng nhà ông Dược thôn Văn Nhụ)	Hiện trạng đường đất, chiều rộng mặt đường B= 3m - Chiều dài tuyến L = 550m	Làm bề tổng xi măng chiều rộng mặt đường B<=3,5m	2,200	Năm 2026		
5	Xây dựng, dẫn dụng và công nghiệp			51,800			23
1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời từ đầu khu dân cư thôn Bình Xá	Từ trường mầm non Cẩm Ninh đến giáp thôn Yên Xá L=500m	Làm điện mặt trời L= 500 m	1,000	Năm 2026		
2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời khu dân cư thôn Yên Xá	Từ điểm giáp thôn Bình Xá đến điểm cuối giáp thôn Lã Xá L=450m	Làm điện mặt trời L= 450 m	900	Năm 2026		
3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời từ đầu khu dân cư thôn Lã Xá	Từ giếng cổ thôn Lã Xá đến chùa Lã Xá L=550m	Làm điện mặt trời L= 550 m	1,100	Năm 2026		
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời từ khu dân cư Nam Tri đến QL 38	Từ khu dân cư Nam Tri đến QL 38 L=980m	Làm điện mặt trời L= 980 m	2,000	Năm 2026		
5	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời từ khu dân cư Đới Khê đến hết nhà văn hóa thôn Đới Khê	Từ khu dân cư Đới Khê đến hết nhà văn hóa thôn Đới Khê L=450	Làm điện mặt trời L= 450 m	900	Năm 2026		



TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
6	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời từ ĐH.60 đến hết khu dân cư An Trạch	Từ ĐH.60 đến hết khu dân cư An Trạch L=600m	Làm điện mặt trời L= 600 m	1,200	Năm 2026		
7	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời từ đầu khu dân cư Thọ Hội đến ĐH.60	Từ đầu khu dân cư Thọ Hội đến ĐH.60 L=550m	Làm điện mặt trời L= 550 m	1,100	Năm 2026		
8	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời một số tuyến đường thôn Đông Bạ	Đoạn 1 từ Trường Mầm non đến Cầu Quán Ngọc (ĐH.65). Hiện trạng đường nhựa Đoạn 2 từ nhà bà Chèo đến ĐH.65 đường BT Đoạn 3 từ nhà ông Tuấn đến nhà Huế Tấn đường BT Đoạn 4 Đường bờ hồ thôn Đông Bạ	Làm điện mặt trời L= 2.350 m	4,700	Năm 2026		
9	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời thôn Ninh Thôn	Đoạn 1 từ ngã ba chùa đến khu quần sự; Đoạn 2 từ công trào đến trạm bơm thôn Đông Bạ; Đoạn 3 từ chùa Ninh thôn đến nhà ông Bàng; hiện trạng đường nhựa	Làm điện mặt trời L= 1.800 m	3,600	Năm 2026		
10	Di chuyển đường điện hạ thế tại một số khu vực thôn, xóm xã nguyên Trãi		Di chuyển cột điện nằm trên	8,000	Năm 2026		
11	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đoạn từ nhà ông Phan thôn Trắc Điền đến nhà bà Hạnh thôn Bình Nguyên		Làm điện mặt trời L= 1.900 m	3,800	Năm 2026		
12	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đoạn từ đường ĐT. 386 đến nhà thôn Cự Thị		Làm điện mặt trời L= 750 m	1,500	Năm 2026		
13	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đoạn từ đường ĐH65 đi qua chùa Hoàng Phúc và đến hết địa phận thôn La Chàng		Làm điện mặt trời L= 1.440 m	2,900	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
14	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường ĐH.61 đoạn qua địa phận thôn Hoàng Xuyên (Từ Km11+500 đến Km13+00)		Làm điện mặt trời L= 1.100 m	2,200	Năm 2026		
15	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đoạn từ đường ĐH.61 đến UBND xã Văn Nhuệ cũ		Làm điện mặt trời L= 640 m	1,300	Năm 2026		
16	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường GTNT thôn Nhân Lý (đoạn từ chùa Nhân Lý đến ĐT.376)		Làm điện mặt trời L= 550 m	1,100	Năm 2026		
17	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường GTNT thôn Nam Trì (đoạn cửa Đình đi sang thôn Đặng Đình)		Làm điện mặt trời L= 550 m	1,100	Năm 2026		
18	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời thôn Mão Xuyên		Làm điện mặt trời L= 1.750 m	3,500	Năm 2026		
19	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường trục thôn Đặng Đình (ĐH.60)		Làm điện mặt trời L= 950 m	1,900	Năm 2026		
20	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường trục thôn Đặng Xuyên (ĐH.60)		Làm điện mặt trời L= 1.050 m	2,100	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
21	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường trục thôn Bắc Cà (ĐH.66 và ĐH.63)		Làm điện mặt trời L= 1.350 m	2,700	Năm 2026		
22	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường trục thôn Trạo Thôn (ĐH.63)		Làm điện mặt trời L= 980 m	2,000	Năm 2026		
23	Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời tuyến đường 38 từ thôn Đặng Đình đi thôn Nam Tri		Làm điện mặt trời L= 600 m	1,200	Năm 2026		
II	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường			45,900			4
1	Cải tạo kênh thoát nước cánh đồng giáp khu thủy sản Cẩm Ninh			2,100	Năm 2026		
2	Cải tạo, nạo vét, kè mái kênh, củng cố bờ kênh làm đường sản xuất kênh T3-4-3, Trạm bơm Tam Đò đoạn từ ĐT 376 cũ đến ĐT 376 mới	Cung cấp nguồn nước tưới và tiêu thoát nước chống ngập úng cho khoảng 60 ha diện tích lưu vực phụ trách của tuyến kênh	- Cải tạo, nạo vét kè gia cố mái kênh, củng cố bờ kênh kết hợp làm đường sản xuất - Cải tạo nâng cấp các công trình trên kênh	12,000	Năm 2026		
3	Cải tạo, nạo vét, nâng cấp tuyến kênh tưới tiêu kết hợp thuộc trạm bơm Văn Trạch, kênh tưới từ trạm bơm đến cầu măng và công trình trên kênh)	Cung cấp nguồn nước tưới và tiêu thoát nước chống ngập úng cho khoảng 45 ha diện tích lưu vực phụ trách của tuyến kênh	- Cải tạo, nạo vét kè gia cố mái kênh - Cải tạo nâng cấp các công trình trên kênh	13,800	Năm 2026		
4	Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt giai đoạn 1 gồm các thôn Nhân Vũ, Nhân Lý, Mễ Xá, Mão Xuyên (khoảng 2.000 hộ dân)	Dự kiến 8 điểm xử lý nước thải		18,000	Năm 2026		
III	Lĩnh vực Giáo dục			22,000			1

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường TH và THCS Văn Nhue	- Hiện trạng: Nhà trường có 20 phòng gồm: + Nhà số 1: 02 tầng gồm 06 phòng, xây dựng năm 2020 + Nhà số 2: 02 tầng, 6 phòng, mới xây năm 2025 + Nhà số 3: 02 tầng, 8 phòng, hiện trạng đã xuống cấp nghiêm trọng - Nhu Cầu theo quy định cần có 23 phòng gồm: + 14 phòng học văn hóa + 05 phòng học chức năng (phòng học: âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học công nghệ, tin học, ngoại ngữ) + 04 phòng hỗ trợ học tập (Phòng: Thư viện, Truyền thông, thiết bị, y tế) Như vậy hiện trạng nhà trường đang thiếu 03 phòng theo quy định. Đồng thời Nhà số 3 gồm 02 tầng, 8 phòng hiện trạng đã xuống cấp nghiêm trọng không sử dụng được cần tháo dỡ do đó số phòng đang thiếu là 11 phòng. Đề xuất xây dựng nhà 03 tầng gồm 12 phòng)	Xây dựng nhà lớp học 03 tầng gồm 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ (phòng số 12 dùng cho hoạt động trải nghiệm và giảng dạy kỹ năng sống)	22,000	Năm 2026		
IV	Lĩnh vực y tế			0			0
V	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao			32,700			8
1	Xây dựng khu thể thao và nhà đa năng thôn Nam Tri			7,000	Năm 2026		
2	Xây dựng khu thể thao và nhà đa năng thôn Mễ Xá			7,000	Năm 2026		
3	Xây dựng khu thể thao và nhà đa năng thôn Văn Trạch			5,500	Năm 2026		
4	Nạo vét, củng cố bờ ao, bảo tồn ao Đình thôn Nam Tri			4,800	Năm 2026		
5	Nạo vét, củng cố bờ ao, bảo tồn ao Đình thôn Văn Trạch			2,900	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
6	Quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc và phát huy giá trị di tích quốc gia Đền-Chùa Xá, xã Nguyễn Trãi gắn với phát triển du lịch bền vững			1,000	Năm 2026		
7	Quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc và phát huy giá trị di tích quốc gia Đền Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi gắn với phát triển du lịch bền vững			1,000	Năm 2026		
8	Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử- văn hoá cấp tỉnh trên địa bàn xã Nguyễn Trãi gắn với phát triển du lịch bền vững			3,500	Năm 2026		
VI	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng			0			0
VII	Lĩnh vực KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thông tin truyền thông			23,800			7
1	Chỉnh lý, hồ sơ tài liệu của Đảng ủy HĐND-UBND xã			2,000	Năm 2026		
2	Số hóa tài liệu Đảng ủy HĐND-UBND xã (đủ điều kiện kết nối hệ thống IOC)			3,500	Năm 2026		
3	Số hóa hồ sơ địa chính (đủ điều kiện kết nối hệ thống IOC)			2,000	Năm 2026		
4	Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh			4,000	Năm 2026		
5	Đầu tư xây dựng hệ thống Camera thông minh, đa nhiệm			7,000	Năm 2026		

TT	Tên các danh mục dự kiến	Hiện trạng	Quy mô đầu tư dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Năm thực hiện dự kiến	Ghi chú	Số dự án
6	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh (IOC) xã Nguyễn Trãi			3,500	Năm 2026		
7	Số hoá và quảng bá giá trị các di tích lịch sử- văn hoá trên địa bàn xã Nguyễn Trãi (Có thể bổ sung dự án này sau khi hoàn thành các dự án quy hoạch di tích)			1,800	Năm 2026		
VIII	Dự kiến khác			0			0